TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số:01/2019/DSST Ngày 17-5-2019 V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngãi và bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Hữu L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Th, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Hữu L trình bày: Do quen biết với nhau nên ngày 15/10/2017, ông L có cho ông Nguyễn Th vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 15/8/2018 ông Th sẽ trả cho ông L. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ, ông L đã nhiều lần đến nhà ông Th yêu cầu trả số tiền vay nói trên nhưng ông Th chỉ hứa hẹn chứ không thực hiện việc trả nợ.

Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Thạnh phải trả cho ông Phạm Hữu L số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng chẵn)*. Ông L không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/3/2019, 8/4/2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Th trình bày: Ông Th thừa nhận vào ngày 15 tháng 10 năm 2017, ông Th có vay ông Phạm Hữu L số tiền 100.000.000 đồng để giải quyết việc gia đình. Do kinh tế gia đình ông gặp nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định nên

ông Th chưa có khả năng trả số tiền trên cho ông L. Ông Th có nguyện vọng xin ông L cho thêm thời gian để ông Th tìm cách trả số tiền nói trên cho ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, có mặt đầy đủ những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xem xét yêu cầu của ông Phạm Hữu L đối với khoản tiền gốc: Căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2017 do ông Lợi cung cấp để khởi kiện ông Nguyễn Th, đây là giấy tờ được các bên viết tay thể hiện nội dung vay tiền giữa ông L với ông Th. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Th thừa nhận giấy vay tiền trên do ông Th viết với số tiền vay là 100.000.000 đồng nên quan hệ dân sự giữa ông Phạm Hữu L và ông Nguyễn Th được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Xem xét nội dung giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2017 thể hiện ông Th có vay của ông L số tiền 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/8/2018 sẽ trả đủ nên phù hợp với giấy vay tiền. Ông Th cho rằng: Ông Th và ông L là bạn bè, ông Th đã tìm đủ cách để có tiền trả cho ông L nhưng do kinh tế gia đình ông gặp nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định nên ông Th chưa có khả năng trả số tiền trên cho ông L. Ngày 8/4/2019, ông Th tiếp tục viết giấy cam kết hứa đến ngày 11/4/2019 sẽ trả bớt cho ông L một số tiền, số tiền còn lại sẽ trả dần sau. Tuy nhiên, ông Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Tại phiên tòa, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Th phải trả đủ một lần cho ông L số tiền là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2017 giữa ông Lợi với ông Th có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu L.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu L. Buộc ông Nguyễn Th phải trả cho ông Phạm Hữu L số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là (5% của giá trị tranh chấp) 5.000.000 đồng.

Ông Phạm Hữu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu L. Buộc ông Nguyễn Th phải trả cho ông Phạm Hữu L số tiền gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng chẵn).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Nguyễn Thạnh phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Hữu L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004408 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị**;**
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.